

KHOA XÉT NGHIỆM -
CDHA & TDCN

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 113... / KSBT – XN-CDHA&TDCN.



1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP SUỐI DẦU**
2. Địa chỉ: KCN Suối Dầu - Suối Tân - Cam Lâm - Khánh Hòa
3. Mã số mẫu: 9225HD
4. Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
5. Vị trí lấy mẫu: Tại trung tâm xử lý nước thải
6. Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
7. Ngày lấy mẫu: 11/02/2025
8. Ngày nhận mẫu: 11/02/2025
9. Thời gian kiểm nghiệm: 11/02/2025 đến 14/02/2025
10. Ngày hẹn trả kết quả: 25/02/2025
11. Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 02 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép ^(**)
1	Định lượng Coliforms tổng số ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 3
2	Định lượng E.Coli ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Clo dư tự do (mg/L) ^(*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,6	Trong khoảng 0,2-1,0
4	Độ đục (NTU) ^(*)	TCVN 12402-1:2020	0,17	2
5	Màu sắc (TCU) ^(*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
6	Mùi, vị ^(*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023) QTKT-HNMV-10:2003 (Ref.SMEWW 2160:2023)	Không phát hiện mùi Không phát hiện vị	Không có mùi, vị lạ
7	pH ^(*)	TCVN 6492:2011	6,85	Trong khoảng 6,0-8,5

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

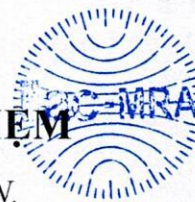
^(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

^(**): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch
(QCVN 01 - 1 : 2018/BYT)

**KHOA XÉT NGHIỆM -
CDHA & TDCN**

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số:.....112.../ KSBT – XN-CDHA&TDCN.



1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP SUỐI DẦU**
2. Địa chỉ: KCN Suối Dầu - Suối Tân - Cam Lâm - Khánh Hòa
3. Mã số mẫu: 9125HD
4. Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
5. Vị trí lấy mẫu: Tại trụ cứu hỏa đường số 1
6. Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
7. Ngày lấy mẫu: 11/02/2025
8. Ngày nhận mẫu: 11/02/2025
9. Thời gian kiểm nghiệm: 11/02/2025 đến 14/02/2025
10. Ngày hẹn trả kết quả: 25/02/2025
11. Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 02 năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép ^(**)
1	Định lượng Coliforms tổng số ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 3
2	Định lượng E.Coli ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Clo dư tự do (mg/L) ^(*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,6	Trong khoảng 0,2-1,0
4	Độ đục (NTU) ^(*)	TCVN 12402-1:2020	0,12	2
5	Màu sắc (TCU) ^(*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
6	Mùi, vị ^(*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023) QTKT-HNMV-10:2003 (Ref.SMEWW 2160:2023)	Không phát hiện mùi Không phát hiện vị	Không có mùi, vị lạ
7	pH ^(*)	TCVN 6492:2011	6,90	Trong khoảng 6,0-8,5

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

^(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

^(**): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch
(QCVN 01 - 1 : 2018/BYT)



KHOA XÉT NGHIỆM -
CDHA & TDCN

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số:.....*MM*.../ KSBT – XN-CDHA&TDCN.



1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP SUỐI DẦU**
2. Địa chỉ: KCN Suối Dầu - Suối Tân - Cam Lâm - Khánh Hòa
3. Mã số mẫu: 9025HD
4. Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
5. Vị trí lấy mẫu: Tại nhà máy
6. Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
7. Ngày lấy mẫu: 11/02/2025
8. Ngày nhận mẫu: 11/02/2025
9. Thời gian kiểm nghiệm: 11/02/2025 đến 14/02/2025
10. Ngày hẹn trả kết quả: 25/02/2025
11. Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày *18* tháng *02* năm 2025

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tình

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.
- Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm
- Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.
- Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CDHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép ^(**)
1	Định lượng Coliforms tổng số ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 3
2	Định lượng E.Coli ^(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Clo dư tự do (mg/L) ^(*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,8	Trong khoảng 0,2-1,0
4	Độ đục (NTU) ^(*)	TCVN 12402-1:2020	0,16	2
5	Màu sắc (TCU) ^(*)	HACH 8025:2014	KPH LOD=1,7	15
6	Mùi, vị ^(*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023) QTKT-HNMV-10:2003 (Ref.SMEWW 2160:2023)	Không phát hiện mùi Không phát hiện vị	Không có mùi, vị lạ
7	pH ^(*)	TCVN 6492:2011	6,88	Trong khoảng 6,0-8,5

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

^(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

^(**): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch
(QCVN 01 - 1 : 2018/BYT)